



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

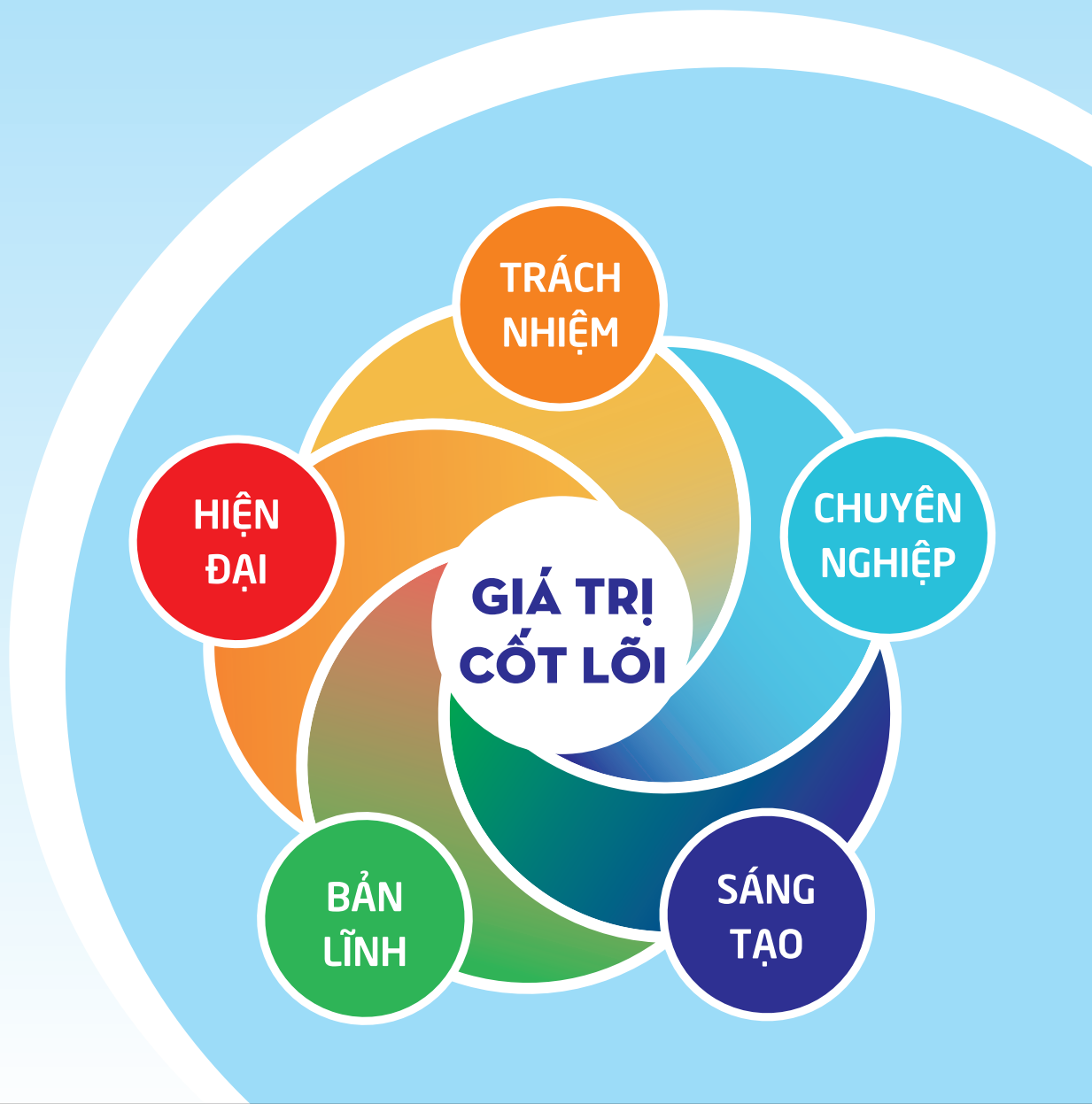
02₍₁₆₎
2024

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tòa soạn: 324 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

p-ISSN 3030-4288

SỐ 02 (16) 2024

THÁNG 6/2024

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

TS. Lê Thị Trúc Anh

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ

MỤC LỤC

TS. Trần Thị Hà Vân	Bác bỏ luận điệu xuyên tạc, chống phá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam	5
TS. Lê Thị Trúc Anh	Đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc bản sắc “ngoại giao cây tre” và đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay	14
ThS. Nguyễn Thị Thu	Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong vận dụng “chính sách kinh tế mới” (NEP) của V.I. Lênin vào Việt Nam	25
TS. Lê Thị Kim Huệ, Phan Thiên Nhung, Nguyễn Thị Hoài Thương, Vy Thị Nguyệt	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên	34
ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân đối với chính sách dân tộc tại tỉnh Đắk Nông	46
TS. Nguyễn Trần Như Khuê	Quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm	56
ThS. Lý Ngọc Yến Nhi, Nguyễn Thị Tường Vi, Phạm Yến Linh, Phạm Hoàng Bảo Vy, Phạm Nguyễn Ngọc Thư	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ hỗ trợ học tập tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh	64
ThS. Châu Minh Tuấn	Thực trạng phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	83
ThS. Đinh Hoài Phúc, ThS. Ngô Đức Hồng	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	97
ThS. Bùi Thế Nam, Ngô Xuân Lộc	Pháp luật về cho vay tiêu dùng và thực tiễn áp dụng tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	110

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.02 (16) 2024

JUNE/2024

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat

(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y

(Vice chairman)

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

PhD. Le Thi Truc Anh

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued

on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd

(57 street 35, ward Binh Trung Tay,

Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- PhD. Tran Thi Ha Van** Repudiating the distortions and sabotage of the work of preventing corruption and negativism in Vietnam**5**
- PhD. Le Thi Truc Anh** Fighting against wrong arguments and distortions of the identity of "Bamboo Diplomacy" and diplomatic path of the Party and State of Vietnam today**14**
- MA. Nguyen Thi Thu** Ho Chi Minh's creativity and innovations applying "new economic policy" (NEP) by V.I.Lenin to Vietnam's reality**25**
- PhD. Le Thi Kim Hue, Phan Thien Nhung, Nguyen Thi Hoai Thuong, Vy Thi Nguyet** Developing self-study capability for students at Banking Academy - Phu Yen Campus**34**
- MA. Nguyen Thi Thanh Thuy** Promoting the supervisory role of the People's Council in ethnic policies in Đắk Nông province**46**
- PhD. Nguyen Tran Nhu Khue** The defendant's right to appealing against the verdict and decision by the court of first instance**56**
- MA. Ly Ngoc Yen Nhi, Nguyen Thi Tuong Vi, Pham Yen Linh, Pham Hoang Bao Vy, Pham Nguyen Ngoc Thu** Factors affecting student satisfaction of academic support services at universities in Ho Chi Minh City**64**
- MA. Chau Minh Tuan** Current situation of developing traditional craft villages in parallel with tourism in Tra Vinh province**83**
- MA. Dinh Hoai Phuc, MA. Ngo Duc Hong** Building a team of cadres and civil servants from ethnic minorities in Soc Trang province to meet the requirements and tasks posed in the new stage**97**
- MA. Bui The Nam, Ngo Xuan Loc** Law on consumer lending and the practice of application at commercial banks in Vietnam**110**

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TẠI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG - PHÂN VIỆN PHÚ YÊN

Ngày nhận bài: 25/3/2024; ngày nhận lại bài: 10/4/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

LÊ THỊ KIM HUỆ^(*)

PHAN THIÊN NHUNG, NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG, VY THỊ NGUYỆT^(**)

TÓM TẮT

Trong bối cảnh một thế giới đang thay đổi nhanh chóng và không ngừng phát triển, khả năng tự học trở thành một phần không thể thiếu trong hành trang của mỗi sinh viên. Đặc biệt, tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên, việc phát triển năng lực tự học cho sinh viên đang là vấn đề cấp thiết vì đây không chỉ là mục tiêu mà còn là một cam kết trong phương châm đào tạo của nhà trường. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết đánh giá thực trạng phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên, từ đó chỉ ra một số giải pháp nhằm phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên.

Từ khóa: tự học; năng lực tự học; phát triển năng lực tự học; sinh viên đại học.

ABSTRACT

Given the rapidly changing and constantly evolving landscape of the modern world, the necessity of self-study skills has become paramount in every student's educational journey. Specifically, fostering students' self-study skills at the Banking Academy - Phu Yen Campus is imperative, as it aligns with both the institution's objectives and its educational ethos. This article seeks to assess the current state of self-study skill development among students at the Banking Academy - Phu Yen Campus through qualitative research methods, thereby proposing solutions to enhancing the self-study capability of the Banking Academy students at Phu Yen Campus.

Key words: self-study; self-study ability; enhance the self-study capability; university students.

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh môi trường học tập ngày càng thách thức và thay đổi, việc phát triển năng lực tự học (NLTH) trở thành một yêu cầu không thể phủ nhận đối với sinh viên (SV), đặc biệt là tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên (HVNH - PVPY). Cả lý

^(*) Tiến sĩ, giảng viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên, hueltk@hvnh.edu.vn

^(**) Sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

luận và thực tiễn đều chỉ ra rằng, tự học có vai trò rất quan trọng trong hoạt động nhận thức của con người. Đối với đào tạo đại học, hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV được coi là công việc tất yếu và thường xuyên; hơn thế nữa, nó còn là yêu cầu bắt buộc và được thể hiện bằng một tỷ trọng nhất định trong kết cấu thời lượng của môn học khi áp dụng đào tạo theo tín chỉ. Theo đó, việc quy định thời gian tự học tối thiểu cho SV HVNH - PVPY cũng là quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong “Quy chế đào tạo trình độ đại học Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” và “Quy định hướng dẫn quy chế đào tạo trình độ đại học tại Học viện Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 2216/QĐ-HVNH ngày 24 tháng 09 năm 2021 của Giám đốc Học viện Ngân hàng”. Tuy nhiên, hiện tại hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV Việt Nam, trong đó có SV HVNH - PVPY, chưa được quan tâm đúng mức và kết quả đạt được rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết và chủ yếu là do năng lực tự học của SV còn nhiều hạn chế. Vì thế, nâng cao năng lực tự học SV là đòi hỏi cấp thiết đối với giáo dục đại học ở nước ta hiện nay nói chung và đối với HVNH - PVPY nói riêng.

Bài viết này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY hiện nay và đề xuất những giải pháp nhằm khuyến khích và hỗ trợ SV trong việc tự học, phát triển NLTH, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và NLTH cho SV HVNH - PVPY.

NỘI DUNG

1. Khái niệm năng lực tự học và tiêu chí đánh giá năng lực tự học

1.1. Khái niệm năng lực tự học

Theo tác giả Hoàng Hòa Bình thì “NLTH không chỉ đơn thuần là việc học một mình mà không cần giáo viên hay người hướng dẫn. Mà nó là sự kết hợp giữa khả năng tự quản lý, tự định hướng mục tiêu học tập, khả năng tự tìm hiểu, tự đánh giá và tự chỉnh sửa trong quá trình học. Nó liên quan chặt chẽ đến việc hình thành và phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sự sáng tạo” (Hoàng Hòa Bình, 2015).

Theo tác giả Trịnh Quốc Lập, một người có NLTH thể hiện qua việc tự xác định được động cơ học tập, quản lý và điều chỉnh tiến trình học của mình một cách hiệu quả. Họ luôn duy trì một thái độ tích cực, có khả năng tự đánh giá và chỉnh sửa kết quả công việc của mình, và biết cách làm việc độc lập cũng như hợp tác với người khác (Trịnh Quốc Lập, 2008).

Theo Thái Duy Tuyên, “phát triển NLTH không chỉ là việc truyền đạt kiến thức, mà còn cần phải kết hợp với việc trang bị cho học viên các kỹ năng cần thiết để họ có thể tự tiếp cận, tự tìm kiếm và đánh giá thông tin, tự xác định và lựa chọn phương pháp học phù hợp, và quan trọng nhất, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học của mình”

(Thái Duy Tuyên, 2003).

Dựa vào quan điểm của các nhà khoa học về NLTH, nhóm tác giả cho rằng: NLTH là khả năng áp dụng một cách chủ động và tích cực những kiến thức, kỹ năng, thái độ và nhận thức cá nhân vào quá trình học, nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra. Phát triển NLTH không chỉ là việc truyền đạt kiến thức, mà còn cần phải kết hợp với việc trang bị cho SV các kỹ năng cần thiết để họ có thể tự tiếp cận, tự tìm kiếm và đánh giá thông tin, tự xác định và lựa chọn phương pháp học phù hợp, và quan trọng nhất, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học của mình.

1.2. Tiêu chí đánh giá năng lực tự học

Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thúy Vân, “NLTH của SV đại học trong môi trường dạy học theo học chế tín chỉ bao gồm những yếu tố sau: kiến thức về quá trình tự học tại đại học; khả năng xác định và tiếp cận nhiệm vụ học tập độc lập; kỹ năng lên lịch và tổ chức việc học cho từng học phần; kỹ năng thực thi kế hoạch học tập và áp dụng phương pháp thích hợp cho mỗi học phần; khả năng tự đánh giá và chỉnh sửa phương pháp học dựa trên kết quả; và thái độ chủ động, độc lập trong việc học và nghiên cứu” (Nguyễn Thúy Vân, 2021).

Theo Phan Hồng Vinh, để đánh giá NLTH của SV tại trường Đại học sư phạm, họ đã đưa ra bảy tiêu chuẩn, trong đó bao gồm: (1) Khả năng lên kế hoạch cho việc tự học; (2) Khả năng tổ chức và thực hiện hoạt động tự học; (3) Tự chủ trong việc hoàn thiện nhiệm vụ giảng dạy; (4) Chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục; (5) Khả năng thực hiện các nghiên cứu khoa học một cách tự lực; (6) Khả năng phát triển kiến thức chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; (7) Khả năng tự đánh giá và kiểm tra kết quả của quá trình tự học (Phan Hồng Vinh, 2016).

Dựa trên các phân tích của các nhà nghiên cứu, tác giả bài viết nhấn mạnh rằng việc đánh giá NLTH cần dựa vào ba tiêu chí cơ bản: kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV. Việc phát triển NLTH không chỉ giới hạn ở mức độ cơ bản mà phải kéo dài từ những nội dung đơn giản đến những vấn đề phức tạp. Theo đó, để đánh giá phát triển NLTH của SV đại học, có thể sử dụng các tiêu chí sau đây, tập trung vào hai khía cạnh chính: nhận thức và phát triển NLTH, cũng như thái độ và kỹ năng của SV trong việc phát triển NLTH.

Đối với nhận thức và phát triển của SV về NLTH có thể đánh giá qua các tiêu chí như: Đánh giá mức độ nhận thức của SV về tầm quan trọng của NLTH trong quá trình học tập và sự phát triển cá nhân. Đo lường khả năng SV nhận biết và áp dụng các kỹ năng tự học như lập kế hoạch, quản lý thời gian, và tự đánh giá hiệu quả học tập của mình. Đánh giá các chương trình giáo dục và hoạt động hỗ trợ SV có mục tiêu phát triển NLTH, như các khóa học về kỹ năng học tập và tư duy logic. Xác định mức độ tích cực của SV tham gia vào các hoạt động tự học như tham gia nhóm học, tìm kiếm

nguồn tài liệu, và tham gia vào các dự án ngoại khóa có liên quan đến chủ đề học tập của họ. Đo lường sự tiến triển của SV trong việc áp dụng các kỹ năng tự học vào thực tiễn học tập và cuộc sống hàng ngày, từ việc xây dựng kế hoạch học tập đến việc tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

Đối với thái độ và kỹ năng phát triển NLTH của SV có thể: Đánh giá sự tự tin và ý thức của SV trong việc đối mặt và giải quyết các thách thức học tập một cách độc lập. Xác định khả năng của SV trong việc xử lý thông tin, phân tích vấn đề, và tìm kiếm nguồn thông tin cần thiết cho việc tự học. Đo lường khả năng của SV trong việc tự đánh giá, phản hồi, và điều chỉnh chiến lược học tập của mình dựa trên các kết quả đạt được và phản hồi từ giảng viên và đồng nghiệp.

2. Thực trạng phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên cơ sở lý thuyết và những mô hình nghiên cứu trước đây ở trong và ngoài nước để xây dựng mô hình nghiên cứu và các nhân tố có thể đánh giá được mức độ kiến thức về tự học, đánh giá kỹ năng tự học và đánh giá thái độ tự học của SV tại HVNH - PVPY. Từ đó nhóm tác giả xây dựng câu hỏi khảo sát với quy mô nghiên cứu là 246 SV các khóa đang học tại HVNH - PVPY. Trong đó có 63 SV năm thứ nhất (Đại học K26 chuyên ngành Kế toán, Quản trị và Tài chính Ngân hàng); 95 SV năm thứ hai (Đại học K25 chuyên ngành Kế toán và Tài chính Ngân hàng); 43 SV năm thứ 3 (Đại học K24 chuyên ngành Kế toán và Tài chính Ngân hàng); 45 SV năm thứ 4 (Đại học K23 chuyên ngành Kế toán và Tài chính Ngân hàng). Cơ cấu giới tính gồm 67 nam (chiếm tỷ lệ 27,7%) và 179 nữ (chiếm tỷ lệ 72,3%). Kết quả học tập của các SV được khảo sát cụ thể như sau: 47,6% SV có kết quả là thang điểm 5,5 - 6,9 thang điểm 10 tương đương điểm C; 25,2% SV có kết quả là thang điểm 7,0 - 8,4 thang điểm 10 tương đương điểm B; 26,4% SV có kết quả là thang điểm D và F và chỉ có 0,8% SV có kết quả là 8,5 - 10 thang điểm 10 tương đương điểm A.

Bảng câu hỏi đã được tạo trên nền tảng Google Forms và được phân phát cho các đối tượng khảo sát thông qua email, mạng xã hội và các kênh trực tuyến khác. Qua phương pháp này, nhóm tác giả đã thu được tổng cộng 246 bảng trả lời. Tất cả các phản hồi này đã được tự động nhập vào hệ thống để tiến hành xử lý dữ liệu. Công cụ này cũng cho phép nhóm tác giả thiết lập các điều kiện để đảm bảo rằng người tham gia không thể gửi phiếu trả lời nếu thiếu thông tin quan trọng. Thời gian khảo sát từ ngày 24/02/2024 đến 10/3/2024.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Nhận thức của sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên về việc

phát triển năng lực tự học cho sinh viên

Để đánh giá được nhận thức của SV về việc phát triển NLTH trong quá trình học tập có tác động như thế nào đến kết quả học tập của họ, nhóm nghiên cứu đã sử dụng câu hỏi sau: “Trong quá trình học tập, bạn cho rằng việc phát triển năng lực nào sau đây của SV đóng vai trò quan trọng nhất trong việc đạt được kết quả tốt trong quá trình học tập?”. Kết quả khảo sát cho thấy rằng trong 5 nhóm năng lực, bao gồm: NLTH, Năng lực tự nghiên cứu; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; và Năng lực nghề nghiệp thì có đến 74,8% SV đánh giá là việc phát triển NLTH là quan trọng nhất. Có 184/246 SV được khảo sát trả lời rằng việc phát triển NLTH, tự nghiên cứu quyết định kết quả học tập của người học (chiếm tỷ lệ 74,8%). Sau phát triển NLTH, tự nghiên cứu thì có 13,4% SV cho rằng là việc phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng đóng vai trò quan trọng. Sau đó là năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác và cuối cùng là năng lực nghề nghiệp. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra: những SV đánh giá phát triển NLTH là quan trọng nhất đều là những SV đạt được kết quả học tập từ loại khá trở lên. Điều này minh chứng cho việc phát triển NLTH có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của SV tại HVNH - PVPY⁽¹⁾.

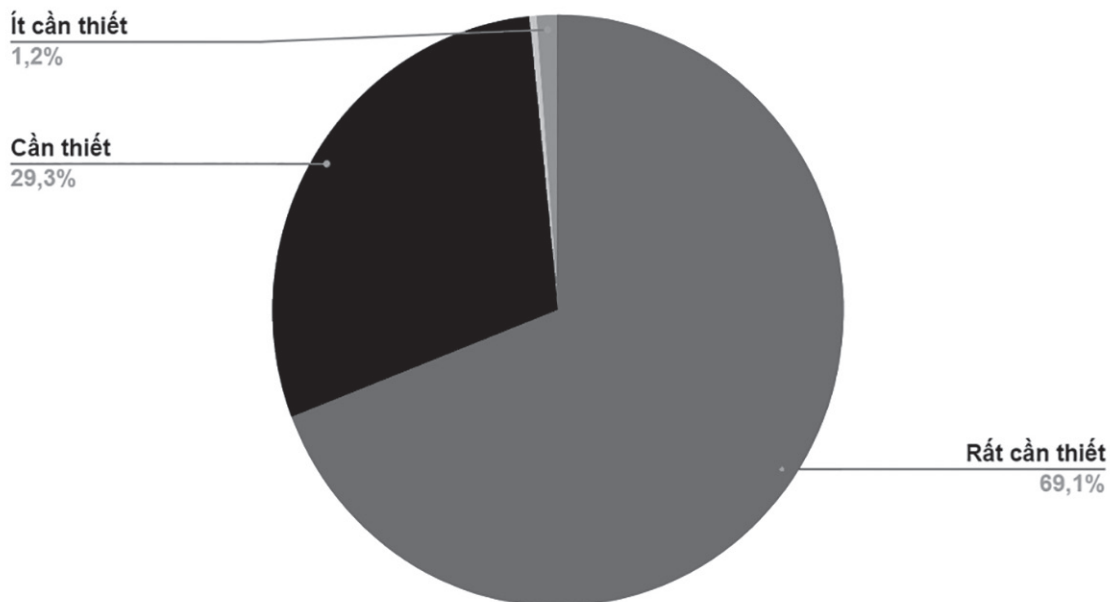
Kết quả khảo sát này cung cấp một cái nhìn sâu sắc vào cách mà SV đánh giá và ưu tiên các việc phát triển NLTH và tự nghiên cứu trong quá trình học tập tại HVNH - PVPY. Nó cũng thể hiện là SV HVNH - PVPY đánh giá cao ở sự tự chủ và tự quản lý trong quá trình học tập, cũng như khả năng tự điều chỉnh lịch trình học tập, lựa chọn phương pháp học phù hợp với bản thân. Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng được SV đánh giá cao có nghĩa là SV HVNH - PVPY cũng chú trọng vào khả năng áp dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề phức tạp và tạo ra giải pháp mới, sáng tạo. Việc chỉ có 0,8% SV đánh giá việc phát triển năng lực nghề nghiệp có ảnh hưởng đến việc đạt được kết quả tốt trong quá trình học tập có thể là vì SV hiện nay đang tập trung vào việc hoàn thành chương trình học tập và đạt được kết quả cao trong các môn học chính thay vì tập trung vào năng lực nghề nghiệp. Trong môi trường đại học, việc nắm vững kiến thức lý thuyết thường được coi là ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, các chương trình học tập có thể thiếu các cơ hội thực hành hoặc thực tập trong ngành nghề cụ thể, dẫn đến việc SV không có cơ hội phát triển và đánh giá năng lực nghề nghiệp của mình.

Khi khảo sát về nhận thức của SV về mức độ cần thiết để phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY, nhóm tác giả thu được kết quả như sau: đa số SV đều nhận thấy mức độ rất cần thiết của việc phát triển NLTH cho SV. Có đến 69,1% SV được khảo sát cho rằng việc phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY là rất cần thiết, 29,3% cho rằng là

⁽¹⁾ Nguồn dữ liệu được lấy từ khảo sát google form tại link: <https://forms.gle/x3jyBL2sQ7iUCxfL8>.

cần thiết. Chỉ có 1,2% SV là cho rằng là ít cần thiết.

Hình 1. Mức độ cần thiết của việc phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY



Nguồn: Khảo sát của tác giả

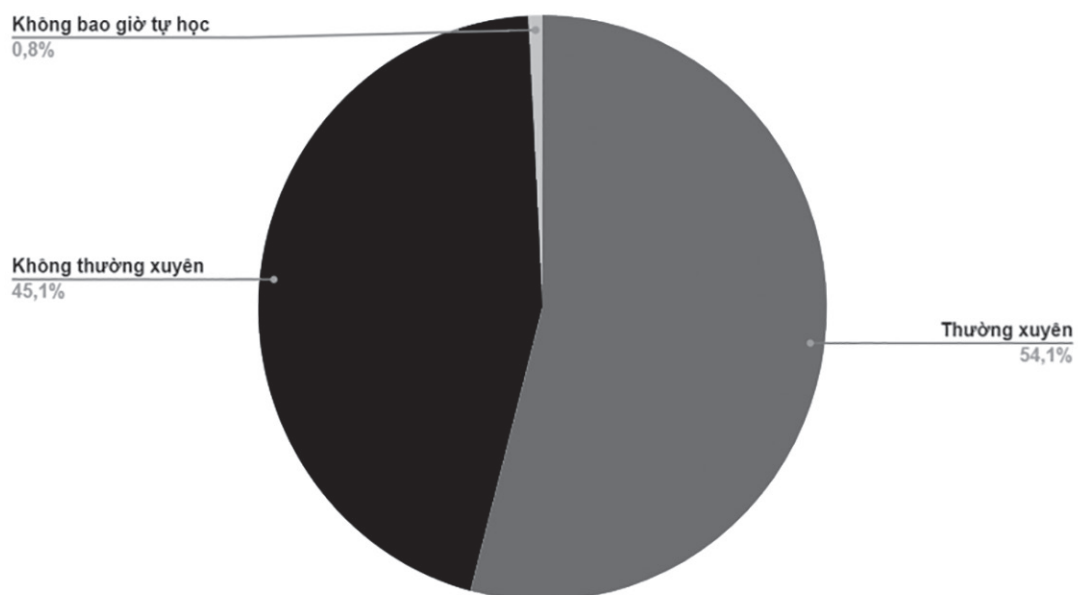
Như vậy có một tỷ lệ lớn SV nhận thấy việc phát triển NLTH và tự nghiên cứu là rất cần thiết trong quá trình học tập của SV tại HVNH - PVPY. Điều này cho thấy SV HVNH - PVPY đã nhận ra rằng việc phát triển NLTH là một yếu tố quan trọng quyết định đến thành công trong việc học tập. Khả năng tự học và tự nghiên cứu giúp SV nắm vững kiến thức, phát triển kỹ năng học tập và áp dụng kiến thức vào thực tế. Phát triển NLTH không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn là một phần quan trọng trong việc phát triển cá nhân. Việc có khả năng tự học và tự nghiên cứu sẽ giúp SV trở thành người tự lập, linh hoạt và sẵn sàng đối mặt với thách thức trong cuộc sống và sự nghiệp sau này. Ngoài ra, NLTH cũng có thể tạo ra sự thú vị và hứng thú trong việc học tập. Khả năng tự tìm kiếm thông tin và khám phá kiến thức mới không chỉ giúp SV hiểu sâu về chủ đề mà còn tạo ra trải nghiệm học tập tích cực và bổ ích. Tóm lại, sự đánh giá cao về mức độ cần thiết của việc phát triển NLTH từ phía SV cho thấy nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng và ảnh hưởng tích cực của NLTH đối với quá trình học tập và sự phát triển cá nhân của SV HVNH - PVPY.

2.2.2. Thái độ và kỹ năng phát triển năng lực tự học của sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

Để đánh giá thái độ phát triển NLTH của SV HVNH - PVPY, nhóm tác giả đã thực hiện một cuộc khảo sát để đánh giá được mức độ thường xuyên và số thời gian mà SV

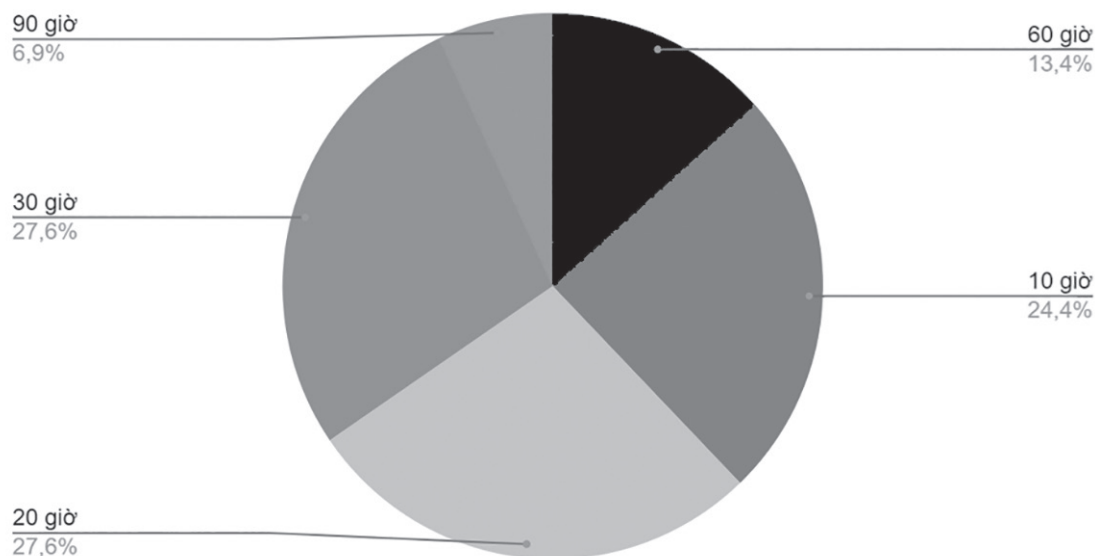
HVNH - PVPY bỏ ra để phát triển NLTH. Kết quả thu được là: Có 54,1% SV HVNH - PVPY thường xuyên tự học. Nhưng cũng có đến 45,1% không thường xuyên và một số ít là 0,8% là không bao giờ tự học. Điều này cho thấy phần lớn SV HVNH - PVPY có xu hướng chủ động và tự giác trong việc tự học, họ coi đó là cách hiệu quả nhất để tiếp cận và nắm bắt kiến thức. Trong khi đó, vẫn còn một số SV khác có thể phụ thuộc vào phương pháp học truyền thống hoặc yêu cầu sự hỗ trợ từ giáo viên hoặc đồng học cùng với bạn bè chứ không thể thực hiện việc tự học.

Hình 2. Mức độ thường xuyên tự học của SV HVNH - PVPY



Nguồn: Khảo sát của tác giả

Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 27,6% SV dành 30 giờ tự học cho một học phần 30 tiết, có 27,6% SV dành 20 giờ tự học cho một học phần 30 tiết, có 24,4% SV dành 10 giờ tự học cho một học phần 30 tiết. Chỉ có khoảng 13,4% SV dành 60 giờ tự học cho một học phần 30 tiết và số ít chỉ có 6,9% SV dành đến 90 giờ tự học cho một học phần 30 tiết.

Hình 3. Thời gian tự học của SV HVNH - PVPY cho 1 học phần 30 tiết (2 tín chỉ)

Nguồn: Khảo sát của tác giả

Kết quả khảo sát về thời gian tự học của SV HVNH - PVPY cho một học phần 30 tiết (tương đương 2 tín chỉ) cho thấy rằng: thời gian dành cho việc tự học của SV HVNH - PVPY là còn quá ít. Theo “Quy định hướng dẫn quy chế đào tạo trình độ đại học tại Học viện Ngân hàng” ban hành kèm theo Quyết định số 2216/QĐ-HVNH ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Ngân hàng: “Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút”. Vậy theo quy định này thì SV phải dành tối thiểu 70 giờ tự học. Nhưng kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 13,4% SV HVNH - PVPY dành ra 60 giờ để tự học và chỉ có 6,9% SV HVNH - PVPY là thực hiện việc tự học theo đúng như quy định. Việc SV tại HVNH - PVPY dành ít thời gian cho việc tự học có thể phản ánh sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm áp lực thời gian, nhu cầu tài chính, thói quen cá nhân, kỹ năng quản lý thời gian và môi trường học tập. Để cải thiện thói quen này, có thể cần phát triển kế hoạch hỗ trợ và tạo ra môi trường học tập khuyến khích việc tự học và tự nghiên cứu cho SV tại HVNH - PVPY.

Khi đánh giá về các kỹ năng nhằm phát triển NLTH của SV HVNH - PVPY, nhóm tác giả thu được kết quả như sau: thấy phần lớn SV HVNH - PVPY đều đánh giá rằng “Kiến thức cơ bản về tự học”, “Kỹ năng xác định được nhiệm vụ tự học tự giác, chủ

động và có mục tiêu cụ thể”, “Khả năng lập kế hoạch tự học”, “Việc thực hiện kế hoạch học tập”, “Khả năng tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự học để tự điều chỉnh hoạt động tự học” cũng như “Thái độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về vấn đề tự học của SV” đang ở mức độ khá. Cũng có nhiều SV HVNH - PVPY đánh giá là NLTH của họ còn đang ở mức trung bình. Còn số ít thì cho rằng họ đang ở mức yếu hoặc là tốt.

Trong quá trình đánh giá về kỹ năng phát triển NLTH của SV, việc chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng là cực kỳ quan trọng. Điều này giúp hiểu rõ hơn về tình hình hiện tại cũng như các thách thức mà SV có thể phải đối mặt khi cố gắng tự học. Do vậy, nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển NLTH của SV, với các cấp độ từ mức 1 không có ảnh hưởng đến mức 5 (cao nhất) có ảnh hưởng rất lớn. Kết quả thu được như sau: phần lớn SV đều cho rằng các yếu tố như “Không có phương pháp tự học hiệu quả”, “Đặc thù môn học khó”, “Do thói quen thụ động trong tự học”, “Do thời gian ít”, “Do không biết lập kế hoạch tự học”, “Do thiếu giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất không đáp ứng”, “Do GV không yêu cầu tự học”, “Do thiếu kỹ năng tự học: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng nghe; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tự kiểm tra đánh giá” đều là những yếu tố tác động nhiều đến việc phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY. Trong đó nổi bật lên 2 yếu tố ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY đó là “do thói quen thụ động trong tự học” và do “Do thiếu kỹ năng tự học: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng nghe; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tự kiểm tra đánh giá”.

Kết quả khảo sát này cho thấy, hiện nay một số SV HVNH - PVPY có thể đã phụ thuộc quá nhiều vào việc giảng viên cung cấp kiến thức trong lớp học, do đó họ chưa phát triển được thói quen tự học. Thói quen này có thể dẫn đến sự thiếu kiên nhẫn và sự kiên trì cần thiết để tự học. Thay vì tự tìm hiểu và tìm kiếm thông tin, họ có thể mong chờ thông tin được truyền đạt một cách trực tiếp từ giảng viên. Ngoài thói quen, một số SV cũng có thể thiếu các kỹ năng cần thiết để tự học một cách hiệu quả. Điều này có thể bao gồm kỹ năng lập kế hoạch để tự quản lý thời gian và công việc học, kỹ năng nghe và tìm hiểu từ các nguồn tài liệu khác nhau, kỹ năng tìm kiếm tài liệu trên internet hoặc trong thư viện, kỹ năng làm việc nhóm để học cùng nhóm bạn, kỹ năng thuyết trình để trình bày kiến thức đã học, và kỹ năng tự kiểm tra và đánh giá bản thân để đảm bảo hiểu biết và tiến bộ trong quá trình học tập. SV HVNH - PVPY còn cho rằng việc thiếu giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất không đáp ứng hiện nay đã ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển NLTH cho SV. Điều này là rõ ràng bởi vì khi SV không có đủ tài liệu và giáo trình, họ sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin cần thiết để học tập và nâng cao NLTH. Việc thiếu giáo trình và tài liệu đồng nghĩa với việc SV không có nhiều lựa chọn trong việc tìm kiếm nguồn thông tin và phương tiện học tập

phù hợp với mình. Sự đa dạng trong phương tiện học tập giúp kích thích sự sáng tạo và tư duy linh hoạt của SV. Bên cạnh đó việc SV có ít thời gian và không biết lập kế hoạch tự học cũng ảnh hưởng đến việc phát triển NLTH cho SV. Điều đó cho thấy SV HVNH - PVPY hiện nay thường phải đối mặt với áp lực về thời gian do phải đi học, tham gia các hoạt động ngoại khóa, làm việc bán thời gian hoặc thực tập. Khi thời gian bị hạn chế, họ có thể không có đủ thời gian để tìm hiểu và phát triển kỹ năng tự học. Đôi khi, SV có thể không biết cách quản lý thời gian hiệu quả để phân chia giữa các hoạt động học tập, công việc và hoạt động cá nhân. Thiếu kỹ năng này có thể dẫn đến việc không đủ thời gian để dành cho việc tự học. Một số SV có thể thiếu hiểu biết về cách lập kế hoạch tự học một cách hiệu quả. Họ có thể không biết cách đặt mục tiêu học tập cụ thể, phân tích và ưu tiên công việc, hoặc đặt ra các bước cụ thể để đạt được mục tiêu của mình.

Tóm lại, đánh giá chung về thực trạng phát triển NLTH cho SV HVNH - PVPY qua kết quả khảo sát nổi bật lên những vấn đề đáng lưu ý đó là: (1) Mặc dù SV HVNH - PVPY đều có nhận thức đúng về vai trò của việc phát triển NLTH đối với kết quả học tập của mình, tuy nhiên thực trạng thời gian dành cho hoạt động phát triển NLTH của SV chưa đủ theo quy định của một học phần hoặc một khóa học; (2) Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tự học của SV còn nhiều hạn chế. SV chưa có sự thống nhất khi xây dựng mục tiêu trong học tập và kỹ năng xác định nhiệm vụ tự học đạt mức độ tự giác, chủ động còn chưa cao, chỉ đạt mức độ trung bình. Số lượng SV có khả năng tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự học để tự điều chỉnh hoạt động tự học mức độ khá, tốt chiếm tỷ lệ thấp; (3) Phát triển NLTH cho SV chịu tác động bởi các yếu tố chủ quan và khách quan, như thói quen thụ động trong tự học, yêu cầu của giáo viên, thiếu kỹ năng tự học, và thiếu phương pháp tự học hiệu quả. Vì vậy, cần có các biện pháp phát triển NLTH cho SV.

3. Một số giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

Một là, giảng viên Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên cần hướng dẫn các kỹ năng, tăng cường các phương pháp giảng dạy nhằm tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng lực tự học.

Giảng viên có thể cung cấp cho SV các kỹ thuật quản lý thời gian hiệu quả để họ có thể tối ưu hóa thời gian học tập. Điều này có thể bao gồm việc hướng dẫn về lập kế hoạch học tập, ưu tiên nhiệm vụ, và phân chia thời gian một cách hợp lý giữa các môn học và các hoạt động khác. Giảng viên cần thiết kế một số buổi học trực tuyến, video giảng dạy ghi âm để SV có thể tự học ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào. Việc tổ chức các nhóm học tập hoặc các nhóm nghiên cứu có thể giúp SV chia sẻ kiến thức, trao đổi ý kiến và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập. Điều này không chỉ giúp tăng cường

kiến thức mà còn tạo điều kiện để sinh viên học hỏi từ nhau và phát triển kỹ năng làm việc nhóm. Ngoài ra, giảng viên cần thiết phải tổ chức các buổi đánh giá định kỳ và cung cấp phản hồi xây dựng cho SV về tiến độ học tập của họ. Điều này giúp SV theo dõi và điều chỉnh phương pháp học tập của mình để tối ưu hóa hiệu suất tự học.

Hai là, nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo tập trung vào kỹ năng.

Trước hết, cần phải xác định rõ các kỹ năng mà SV cần phải phát triển để có thể tự học hiệu quả. Điều này có thể bao gồm kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng phân tích và tổ chức thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, và kỹ năng tự đánh giá. Sau đó, kỹ năng cần được tích hợp vào các chương trình học, bao gồm cả các khóa học bắt buộc và các hoạt động ngoại khóa. Các môn học cần thiết kể sao cho tạo điều kiện cho SV phát triển và thực hành các kỹ năng này trong quá trình học tập. Ngoài ra, chương trình đào tạo cần tạo điều kiện cho SV tham gia vào các hoạt động học tập linh hoạt như dự án, thảo luận, nghiên cứu độc lập, và làm việc nhóm. Các hoạt động này sẽ giúp SV phát triển kỹ năng tự học và tự quản lý học tập.

Ba là, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, khuyến khích học tập dựa trên dự án và nghiên cứu.

Hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp cơ hội thực tế để SV áp dụng và phát triển kỹ năng tự học. Thông qua các chương trình thực tập, dự án nghiên cứu hoặc các khóa đào tạo, SV có thể học hỏi từ kinh nghiệm thực tế và áp dụng kiến thức vào tình huống công việc cụ thể. Ngoài ra, các tổ chức và doanh nghiệp thường có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, từ sách vở, tài liệu học tập đến các khóa đào tạo và chương trình phát triển nhân lực. SV có thể tiếp cận và sử dụng những nguồn tài nguyên này để tự học và tự nghiên cứu. Bên cạnh đó, các dự án thực tế hoặc các khóa đào tạo từ doanh nghiệp có thể giúp SV thực hành và phát triển kỹ năng tự học một cách thực tiễn. Việc làm việc trực tiếp trong môi trường doanh nghiệp giúp SV hiểu rõ hơn về các yêu cầu công việc và cách áp dụng kiến thức vào thực tế.

Việc học tập dựa trên dự án và nghiên cứu cho phép SV kết hợp lý thuyết được học trong lớp với các tình huống thực tế và vấn đề trong cuộc sống và công việc. Điều này giúp họ hiểu sâu hơn về mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, từ đó phát triển khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng tự học. Hơn nữa, khi tham gia vào các dự án và nghiên cứu, SV được khuyến khích để tự tìm hiểu và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề cụ thể. Điều này khuyến khích sự sáng tạo và độc lập trong tư duy và học tập của họ. Quá trình học tập dựa trên dự án và nghiên cứu thường được đi kèm với các giai đoạn phản hồi và đánh giá từ giáo viên và các cộng sự. Điều này giúp SV nhận biết và điều chỉnh hành vi học tập của mình để phát triển NLTH một cách liên tục.

4. Kết luận

Trong quá trình tự học và phát triển NLTH cho SV tại HVNH - PVPY, mặc dù SV

đã có nhận thức đúng về vai trò của việc phát triển NLTH đối với kết quả học tập của mình, tuy nhiên thực trạng thời gian dành cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV chưa đủ theo quy định của một học phần hoặc một khóa học. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tự học của SV còn nhiều hạn chế. Phát triển NLTH cho SV chịu tác động bởi các yếu tố chủ quan và khách quan, như thói quen thụ động trong tự học, yêu cầu của giáo viên, thiếu kỹ năng tự học, và thiếu phương pháp tự học hiệu quả. Vì vậy, cần có các biện pháp phát triển NLTH cho SV. Hơn nữa, nghiên cứu cũng muốn nhấn mạnh vai trò của sự hợp tác giữa SV, giảng viên và nhà trường trong quá trình này. Sự hỗ trợ và khuyến khích từ phía giảng viên và nhà trường là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một môi trường học tập tích cực và khuyến khích sự phát triển cá nhân của SV.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Hiền, N. V. G., Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001). *Từ điển Giáo dục học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
- Bùi Thị Hương (2007). Kích thích năng lực tư duy cho người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn*, (23), tr.185-190.
- Hoàng Hòa Bình (2015). Năng lực và đánh giá theo năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6, trang 71.
- Nguyễn Thúy Vân (2021). *Phát triển NLTH cho SV trong mô hình đào tạo theo tín chỉ ở đại học*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- OECD (2003). Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundations (DeSeCo). *Summary of the final report Key Competencies for a Successful Life and a WellFunctioning Society*. Gottingen, Germany: Hogrefe & Huber.
- Paprock K.E. (1996). Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional. *IPN Ciencia, Arte: Cultura Nueva Epoca*.
- Phan Hồng Vinh, N. Đ. G. (2016). Hệ thống tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá NLTH theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện và quy trình tổ chức hoạt động tự học cho SV sư phạm trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. *Tạp chí Giáo dục* số 287, kỳ 1 - 2016.
- Thái Duy Tuyên (2003). Bồi dưỡng NLTH cho học sinh. *Tạp chí Giáo dục* số 74.
- Trịnh Quốc Lập (2008). Phát triển NLTH trong hoàn cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học* số 2008:10, 169-175.

